

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 167/2021/DS-ST

Ngày 30-12-2021

V/v "Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hồ Quang Minh**

2. Ông **Nguyễn Việt Thắng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Nga Muội** – Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:
Bà **Phạm Huỳnh Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 260/2021/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2021, Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số: 156/TB-TA ngày 19 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 295/2021/QĐST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Ngô Quốc T**, sinh năm 1985 (Có mặt), trú tại: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Ông **Lâm Văn C**, sinh năm 1986 (Vắng mặt), trú tại: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông **Ngô Quốc T** trình bày: Nguyên đơn có cho ông C thuê xe mô tô biển số đăng ký 69N1-642.58 (nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE), do nguyên đơn đứng tên tại Giấy chứng nhận xe mô tô xe máy số 053568 do Công an huyện Trần Văn Thời cấp ngày 14/7/2020. Đôi bên có lập Hợp đồng thuê xe, được Văn phòng Công chứng Lê Thành Hưng công chứng số 01444, quyển số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/7/2020. Đôi bên thỏa thuận giá thuê xe là 32.000.000 đồng/16 tháng, ông C phải đóng tiền thuê 2.000.000 đồng/tháng vào ngày 23, trường hợp ông C không đóng tiền thuê xe 02 tháng liên tiếp, thì nguyên đơn lấy xe lại. Tính từ ngày ký hợp đồng ngày 23/7/2020 đến nay, ông C chỉ đóng được 12.000.000 đồng, số tiền

còn lại đến nay chưa đóng. Nay, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Lâm Văn C phải trả xe mô tô biển số đăng ký 69N1-642.58 (nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE), do nguyên đơn đứng tên tại Giấy chứng nhận xe mô tô xe máy số 053568 do Công an huyện Trần Văn Thời cấp ngày 14/7/2020.

Đối với bị đơn ông **Lâm Văn C**: Khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện thủ tục niêm yết đúng theo quy định, như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Các thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Giấy triệu tập; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông C vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được, do bị đơn ông Lâm Văn C vắng mặt.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Lâm Văn C vắng mặt, còn nguyên đơn ông Ngô Quốc T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

***/ Ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát như sau:**

1/ Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, nhưng có vi phạm thời hạn hoãn phiên tòa, do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự, còn bị đơn không hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự, không chấp hành đúng theo triệu tập của Tòa án.

2/ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Quốc T, buộc bị đơn ông Lâm Văn C phải trả cho ông Ngô Quốc T xe mô tô biển số đăng ký 69N1-642.58 (nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, số máy JF27E0085590, số khung 1802AY083849), ông Ngô Quốc T đứng tên tại Giấy chứng nhận xe mô tô xe máy số 053568 do Công an huyện Trần Văn Thời cấp ngày 14/7/2020.

Về án phí buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản”, đồng thời đương sự có nơi cư trú tại Huyện Trần Văn Thời, nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời thụ lý giải quyết là đúng theo khoản 3 Điều 26; điểm a

khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Do, bị đơn ông Lâm Văn C vắng mặt phiên tòa lần thứ 02, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, cần xét xử vắng mặt bị đơn ông C là phù hợp.

[3] Ông T cho ông C thuê xe mô tô biển số đăng ký 69N1-642.58 (nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE), do ông T đứng tên tại Giấy chứng nhận xe mô tô xe máy số 053568 do Công an huyện Trần Văn Thời cấp ngày 14/7/2020. Đôi bên có lập Hợp đồng thuê xe, được Văn phòng Công chứng Lê Thành Hưng công chứng số 01444, quyền số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/7/2020, là đúng với quy định của pháp luật.

[4] Tại Điều 4 - Hợp đồng thuê xe ngày 23/7/2020, đôi bên thỏa thuận giá thuê xe 69N1-642.58 là 32.000.000 đồng/16 tháng, trong đó Bên B (là ông C) phải đóng tiền thuê xe 2.000.000 đồng/tháng vào ngày 23, trường hợp Bên B (là ông C) không đóng tiền thuê xe 02 tháng liên tiếp, thì Bên A (là ông T) lấy xe lại. Theo ông T xác định, tính từ ngày ký hợp đồng ngày 23/7/2020 đến nay ông C chỉ đóng được số tiền 12.000.000 đồng, số tiền còn lại đến nay chưa đóng.

[5] Phía ông C vắng mặt, nhưng các văn bản tố tụng của Tòa án đều tổng đạt và niêm yết hợp lệ, nhưng ông C vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến phản đối gửi đến Tòa án theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ, nội dung khởi kiện của ông T, làm cơ sở giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 92; Điều 93; Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[6] Đối chiếu tại Điều 4 - Hợp đồng thuê xe ngày 23/7/2020, cùng tài liệu, chứng cứ, ý kiến trình bày của ông T, có cơ sở xác định phía ông C đã vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng. Từ đó, căn cứ điều 472, 481, 482 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc ông C phải trả cho ông T xe mô tô biển số đăng ký 69N1-642.58 (nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE), do ông T đứng tên tại Giấy chứng nhận xe mô tô xe máy số 053568 do Công an huyện Trần Văn Thời cấp ngày 14/7/2020, theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về án phí:

Buộc ông Lâm Văn C phải nộp án phí dân sự không có giá ngạch số tiền 300.000 đồng (Chưa nộp).

Ông Ngô Quốc T được nhận lại số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004810 ngày 26/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 472, 481, 482, điểm b, khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Quốc T, buộc bị đơn ông Lâm Văn C phải trả cho ông Ngô Quốc T xe mô tô biển số đăng ký 69N1-642.58 (nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, số máy JF27E0085590, số khung 1802AY083849), do ông Ngô Quốc T đứng tên tại Giấy chứng nhận xe mô tô xe máy số 053568 do Công an huyện Trần Văn Thời cấp ngày 14/7/2020.

2. Về án phí:

Buộc ông Lâm Văn C phải nộp án phí dân sự không có giá ngạch số tiền 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng - Chưa nộp).

Ông Ngô Quốc T được nhận lại số tiền 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 0004810 ngày 26/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Ngô Quốc T được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Lâm Văn C được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: “Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn; Bị đơn (02b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lâm Thành Quang